TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2708/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 2810/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1979; nơi cư trú: CND; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Như H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 4 năm 2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở Việt Nam được khoảng 01 năm thì anh H sang Canada sinh sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có

khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị được ly hôn với anh H. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Như H vắng mặt đã được Tòa án ủy thác tư pháp để tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về thời gian giải quyết vụ án. Tòa án đã có văn bản đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và VOV5 nhưng đến nay không nhận được văn bản trình bày ý kiến của Anh Nguyễn Như H.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn Anh Nguyễn Như H theo đúng quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh Nguyễn Như H đã mâu thuẫn trầm trọng, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ hiện nay của hai bên. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với Anh Nguyễn Như H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, Anh Nguyễn Như H hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Việc ủy thác tư pháp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Như H, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Anh Nguyễn Như H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Như H theo quy định của pháp luật; chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Như H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp Hải Phòng ngày 25 tháng 4 năm 2008 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ khi kết hôn đến nay chị H và Anh Nguyễn Như H đã sống ly thân mỗi người ở một nước nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, thời gian sống ly thân quá lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và Anh Nguyễn Như H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Như H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm c khoản 5 Điều 477; khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Như H.

2. Về con chung và tài sản chung: Hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí và phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010513 ngày 21 tháng 11 năm 2017 và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0010514 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ nộp tiền lệ phí ủy thác tống đạt bản án ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Toà án thực hiện việc tống đạt bản án ra nước ngoài sau khi nhận được biên lai thu tiền lệ phí uỷ thác do đương sự nộp.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hợp lệ.

- Anh Nguyễn Như H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tuấn Điệp **Đỗ Thị Thanh Tú** **Lương Ngọc Dũng**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng